

Đề cương ôn tập HK2 môn GDCD 12 năm học 2021-2022

I. LÝ THUYẾT

Bài 6: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN TỰ DO CƠ BẢN

1. Các quyền tự do cơ bản của công dân

a. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân

- Điều 71 Hiến pháp năm 1992 có quy định: Quyền bất khả xâm phạm về thân thể có nghĩa là không ai bị bắt, nếu không có quyết định của Tòa án, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện Kiểm sát, trừ trường hợp phạm tội quả tang.

* Nội dung:

- Không một ai dù ở bất cứ cương vị nào có quyền tự ý bắt giam giữ người vì những lí do không chính đáng hoặc do nghi ngờ không căn cứ

- Tự tiện bắt và giam, giữ người trái pháp luật là xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân, là hành vi trái pháp luật.

* Có 3 trường hợp pháp luật cho phép bắt người

- **Trường hợp 1:** Viện Kiểm soát, Tòa án trong phạm vi thẩm quyền theo quy định của pháp luật có quyền ra lệnh bắt bị can, bị cáo để tạm giam, khi có căn cứ chứng tỏ bị can, bị cáo sẽ gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố, xét xử hoặc sẽ tiếp tục phạm tội

- **Trường hợp 2:** Bắt người trong trường hợp khẩn cấp

+ Khi có căn cứ cho rằng người đó đang chuẩn bị thực hiện tội phạm nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng

+ Khi có người chính mắt trông thấy và xác nhận đúng là người đã thực hiện tội phạm mà xét thấy cần bắt ngay để người đó không trốn được

+ Khi thấy ở người hoặc chỗ ở của một người nào đó có dấu vết của tội phạm

- **Trường hợp 3:** Bắt người đang phạm tội quả tang hoặc đang bị truy nã.

* Ý nghĩa:

- Là một trong những quyền tự do cá nhân quan trọng nhất liên quan đến quyền được sống của con người

- Nhằm ngăn chặn mọi hành vi tùy tiện bắt giữ người trái với quy định của pháp luật

- Bảo vệ quyền con người - quyền công dân trong một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh

b. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân

- Điều 71 Hiến pháp năm 1992: “ Công dân có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm ...”

- Công dân có quyền được bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe, được bảo vệ danh dự và nhân phẩm; không ai được xâm phạm tới tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của người khác

*** Nội dung:**

- Không ai được xâm phạm tới tính mạng, sức khỏe của người khác.
- Không ai được xâm phạm đến danh dự và nhân phẩm của người khác.

*** Ý nghĩa:**

- Xác định địa vị pháp lý của công dân
- Đề cao nhân tố con người

c. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân

- Chỗ ở của công dân được nhà nước và mọi người tôn trọng, không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác nếu không được người đó đồng ý.

- Chỉ trong trường hợp được pháp luật cho phép thì mới được khám xét chỗ ở của một người. Việc khám xét cũng không được tùy tiện mà phải tuân theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật qui định

*** Nội dung:**

- Về nguyên tắc, không được ai tự tiện vào chỗ ở của người khác. Trừ một số trường hợp như sau:
 - + Trường hợp 1: Khi có căn cứ khẳng định chỗ ở của người đó có công cụ, phương tiện để thực hiện tội phạm hoặc có đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án
 - + Trường hợp 2: Khám chỗ ở của một người nào đó được tiến hành khi cần bắt người đang bị truy nã hoặc người phạm tội quả tang lẫn tránh.

*** Ý nghĩa:**

- Bảo đảm cho công dân có cuộc sống tự do
- Tránh mọi hành vi tùy tiện, lạm dụng quyền hạn của cán bộ, công chức nhà nước

d. Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín

- Thư tín, điện thoại, điện tín của cá nhân được bảo đảm an toàn và bí mật.
- Việc kiểm soát thư tín, điện thoại, điện tín của cá nhân được thực hiện trong trường hợp pháp luật có quy định và phải có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

*** Ý nghĩa:** Bảo đảm đời sống riêng tư của mỗi cá nhân trong xã hội không bị xâm phạm

e. Quyền tự do ngôn luận

- Công dân có quyền tự do phát biểu ý kiến, bày tỏ quan điểm của mình về các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của đất nước

- Quyền tự do ngôn luận của công dân được thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau.

+ Một là: Các cuộc họp ở cơ quan, trường học, tổ dân phố ... trực tiếp phát biểu ý kiến xây dựng

+ Hai là: Có thể viết bài gửi đăng báo, bày tỏ ý kiến, quan điểm của mình về chủ trương, chính sách và pháp luật của nhà nước...

+ Ba là: Đóng góp ý kiến, kiến nghị với đại biểu Quốc hội và hội đồng nhân dân trong dịp đại biểu tiếp xúc với cử tri ở cơ sở

* **Ý nghĩa:** Là cơ sở để công dân chủ động tham gia tích cực vào các hoạt động của nhà nước và xã hội

2. Trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc bảo đảm và thực hiện các quyền tự do cơ bản của công dân

a. Trách nhiệm của nhà nước

- Xây dựng hệ thống pháp luật, tổ chức bộ máy hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện, xử lý nghiêm minh việc xâm phạm các quyền tự do cơ bản của công dân

b. Trách nhiệm của công dân

- Phải học tập, tìm hiểu để nắm được nội dung các quyền tự do cơ bản của mình

- Phê phán, đấu tranh, tố cáo những việc làm trái pháp luật, vi phạm quyền tự do cơ bản của công dân

- Tham gia giúp đỡ các cán bộ nhà nước thi hành quyền bắt người, khám xét trong trường hợp pháp luật cho phép

- Tự rèn luyện, nâng cao ý thức pháp luật để sống văn minh, tôn trọng pháp luật, tự giác tuân thủ pháp luật, tôn trọng quyền tự do cơ bản của người khác

Bài 7: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN DÂN CHỦ

1. Quyền bầu cử và quyền ứng cử vào các cơ quan đại biểu của nhân dân.

a. Khái niệm quyền bầu cử và quyền ứng cử

- Quyền bầu cử và ứng cử là quyền dân chủ cơ bản của công dân trong lĩnh vực chính trị, thông qua đó nhân dân thực thi hình thức dân chủ gián tiếp ở từng địa phương trong phạm vi cả nước.

b. Nội dung quyền bầu cử và ứng cử vào các cơ quan đại biểu của nhân dân

- Công dân đủ 18 trở lên đều có quyền bầu cử và đủ 21 tuổi trở lên đều có quyền ứng cử vào quốc hội và hội đồng nhân dân.

- Cách thức nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước thông qua các đại biểu và cơ quan quyền lực nhà nước - cơ quan đại biểu của nhân dân.

+ Thứ nhất, các đại biểu nhân dân phải liên hệ chặt chẽ với cử tri.

+ Thứ hai, các đại biểu nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân và chịu sự giám sát của cử tri.

c. Ý nghĩa của quyền bầu cử và quyền ứng cử của công dân

- Là cơ sở pháp lý – chính trị quan trọng để hình thành các cơ quan quyền lực nhà nước, để nhân dân thể hiện ý chí và nguyện vọng của mình.

- Thể hiện bản chất dân chủ, tiến bộ của nhà nước ta, sự bình đẳng của công dân trong đời sống chính trị của đất nước.



- Bảo đảm quyền công dân, quyền con người trên thực tế.

2. Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

a. Khái niệm quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội

- Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội là quyền của công dân tham gia thảo luận vào các công việc chung của đất nước trong tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội, trong phạm vi cả nước và trong từng địa phương, quyền kiến nghị với các cơ quan nhà nước về xây dựng bộ máy nhà nước và xây dựng phát triển kinh tế - xã hội.

b. Nội dung cơ bản của quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội

* Ở phạm vi cả nước:

- Thảo luận, góp ý kiến xây dựng các văn bản pháp luật quan trọng, phản ánh kịp thời những vướng mắc, bất cập, không phù hợp của các chính sách, pháp luật.

- Thảo luận và biểu quyết các vấn đề trọng đại khi Nhà nước tổ chức trưng cầu dân ý.

* Ở phạm vi cơ sở:

- Trực tiếp thực hiện theo cơ chế “Dân biết, dân làm, dân kiểm tra”:
- Những việc phải được thông báo để dân biết mà thực hiện (chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước...).

- Những việc dân làm và quyết định trực tiếp bằng biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín.

- Những việc dân được thảo luận, tham gia đóng góp ý kiến trước khi chính quyền xã quyết định.

- Những việc nhân dân ở phường, xã giám sát, kiểm tra.

c. Ý nghĩa của quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội

- Là cơ sở pháp lý quan trọng để nhân dân tham gia vào hoạt động của bộ máy Nhà nước
- Động viên và phát huy sức mạnh của toàn dân, của toàn xã hội về việc xây dựng bộ máy nhà nước vững mạnh và hoạt động có hiệu quả.

- Tạo điều kiện để công dân có thể tham gia tích cực vào mọi lĩnh vực của quản lý nhà nước và xã hội.

3. Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân

a. Khái niệm quyền khiếu nại, tố cáo của công dân

- Quyền khiếu nại, tố cáo :

+ Là quyền dân chủ cơ bản của công dân được quy định trong hiến pháp.

+ Là công cụ để nhân dân thực hiện dân chủ trực tiếp trong những trường hợp cần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức bị hành vi trái pháp luật xâm hại.

- **Quyền khiếu nại** là quyền công dân, cơ quan, tổ chức được đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại hành vi hành chính khi có căn cứ cho rằng hành vi đó trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích của công dân.

- **Quyền tố cáo** là quyền công dân được phép báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về hành vi vi phạm pháp luật của bất cứ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào gây thiệt hại hoặc đe dọa đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức.

b. Nội dung quyền khiếu nại, tố cáo của công dân

- Người có quyền khiếu nại, tố cáo:

+ Người khiếu nại: mọi cá nhân, tổ chức có quyền khiếu nại.

+ Người tố cáo: Chỉ có công dân có quyền tố cáo.

- Người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo

+ Người đứng đầu cơ quan hành chính có quyết định, hành vi hành chính bị khiếu nại;

+ Người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp của cơ quan hành chính có quyết định, hành vi hành chính bị khiếu nại;

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Tổng Thanh tra Chính phủ, thủ tướng chính phủ.

- Người giải quyết khiếu nại:

+ Người đứng đầu cơ quan tổ chức có thẩm quyền quản lý người bị tố cáo.

+ Người đứng đầu cơ quan tổ chức cấp trên của cơ quan, tổ chức người bị tố cáo;

+ Chánh Thanh tra các cấp, Tổng Thanh tra Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

c. Ý nghĩa của quyền tố cáo, khiếu nại của công dân

- Là quyền dân chủ quan trọng trong đời sống của công dân.

- Là cơ sở pháp lý để công dân thực hiện một cách có hiệu quả quyền công dân của mình trong một xã hội dân chủ, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, ngăn chặn những việc làm trái pháp luật, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, tổ chức và công dân.

- Quyền công dân được bảo đảm, bộ máy nhà nước được củng cố vững mạnh.

4. Trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc thực hiện các nền dân chủ của công dân

- Trách nhiệm của nhà nước: Phải đảm bảo các điều kiện để nhân dân thực hiện quyền dân chủ.

- Trách nhiệm công dân: Thực hiện tốt quyền dân chủ.

Bài 8: PHÁP LUẬT VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG DÂN

1. Quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân

a. Quyền học tập của công dân

*** Khái niệm:**

- Mọi công dân đều có quyền học tập từ thấp đến cao, có thể học bất cứ ngành nghề nào, có thể học bằng nhiều hình thức và có thể học thường xuyên, học suốt đời.

* Nội dung quyền học tập của công dân

- Mọi công dân đều có quyền học tập không hạn chế
- Công dân có thể học bất cứ ngành nghề nào
- Công dân có quyền học thường xuyên, học suốt đời
- Mọi công dân đều được đối xử bình đẳng về cơ hội học tập

b. Quyền sáng tạo của công dân

* **Khái niệm:** Quyền sáng tạo của công dân là quyền của mỗi người được tự do nghiên cứu khoa học, tự do tìm tòi, suy nghĩ để đưa ra các phát minh, sáng chế, sáng kiến, cải tiến kĩ thuật, hợp lí hóa sản xuất; quyền về sáng tác văn học, nghệ thuật, khám phá khoa học để tạo ra các sản phẩm, công trình khoa học về các lĩnh vực của đời sống xã hội.

- Quyền sáng tạo gồm hai loại
- + Quyền nghiên cứu khoa học
- + Nghiên cứu vũ trụ

c. Quyền được phát triển của công dân

* **Khái niệm:** Quyền được phát triển là quyền của công dân được:

- + Sống trong môi trường xã hội và tự nhiên có lợi cho sự tồn tại và phát triển về thể chất, tinh thần, trí tuệ, đạo đức;
- + Có mức sống đầy đủ về vật chất; được học tập, nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí, tham gia các hoạt động văn hóa;
- + Được cung cấp thông tin và chăm sóc sức khỏe;
- + Được khuyến khích, bồi dưỡng để phát triển tài năng.

2. Ý nghĩa quyền học tập, sáng tạo, phát triển của công dân

- Là quyền cơ bản của công dân, thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ xã hội ta.
- Là cơ sở, điều kiện cần thiết để con người được phát triển toàn diện.
- Đáp ứng và bảo đảm nhu cầu học tập của mỗi người, thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục, tạo điều kiện để ai cũng được học hành.
- Tạo điều kiện để những người học giỏi, tài năng phấn đấu học tập, nghiên cứu để trở thành nhân tài cho quê hương, đất nước.

3. Trách nhiệm của Nhà nước và công dân

a. Trách nhiệm của Nhà nước

- Ban hành chính sách, pháp luật, thực hiện đồng bộ các biện pháp cần thiết để quyền này thực sự đi vào đời sống của mỗi người dân
- Nhà nước thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục

- Nhà nước khuyến khích, phát huy sự tìm tòi, sáng tạo trong nghiên cứu khoa học
- Nhà nước bảo đảm những điều kiện để phát hiện bồi dưỡng nhân tài cho đất nước

b. Trách nhiệm của công dân

- Có ý thức học tập tốt, xác định mục đích học là học cho mình, phục vụ cho gia đình và xã hội.
- Có ý chí vươn lên, luôn tìm tòi và phát huy tính sáng tạo, nghiên cứu khoa học, lao động sản xuất.
- Có ý thức góp phần nâng cao dân trí của công dân Việt Nam, làm cho đất nước ta trở thành một nước phát triển, văn minh.

Bài 9: PHÁP LUẬT VỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA ĐẤT NƯỚC

1. Vai trò của pháp luật đối với sự phát triển bền vững của đất nước

a. Trong lĩnh vực kinh tế

- Pháp luật tạo ra khung pháp lí cần thiết của hoạt động kinh doanh.
- Pháp luật ghi nhận và bảo đảm quyền tự do kinh doanh của công dân để khơi dậy và phát huy mọi tiềm năng trong xã hội.
- Pháp luật khuyến khích các hoạt động kinh doanh trong những ngành, nghề có lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

⇒ Pháp luật giữ vai trò quan trọng, tác động đến toàn bộ nền kinh tế để mọi công dân, mọi thành phần kinh tế và doanh nghiệp được tự do kinh doanh theo quy định của pháp luật, nhằm khơi dậy mọi tiềm năng của các nhà sản xuất, kinh doanh vào công cuộc phát triển nền kinh tế đất nước.

b. Trong lĩnh vực văn hóa

- Pháp luật giữ vai trò chủ đạo, tác động tích cực vào sự nghiệp xây dựng nền văn hóa tiên tiến và đậm đà bản sắc dân tộc của nền văn hóa Việt Nam.

c. Trong lĩnh vực xã hội

- Pháp luật có vai trò quan trọng thúc đẩy sự phát triển trong lĩnh vực xã hội.
- Trong nền kinh tế thị trường, nhiều vấn đề xã hội phát sinh, cần phải được giải quyết: dân số và việc làm; bất bình đẳng xã hội và tăng nhanh khoảng cách giàu nghèo; bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; xóa đói giảm nghèo; tệ nạn xã hội; đạo đức và lối sống; v.v...
- Các vấn đề xã hội trên đây chỉ có thể được giải quyết một cách hiệu quả nhất thông qua các quy định của pháp luật.

d. Trong lĩnh vực môi trường

- Pháp luật là công cụ quan trọng của Nhà nước để xây dựng và hoàn thiện môi trường pháp lí cần thiết, tạo ra sự phối hợp giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, thúc đẩy hoạt động bảo vệ môi trường.

e. Trong lĩnh vực quốc phòng an ninh xã hội

- Pháp luật là cơ sở để tăng cường tiềm lực quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia, thông qua đó tạo ra môi trường hòa bình, ổn định để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và bảo vệ môi trường, bảo đảm cho đất nước có đầy đủ điều kiện để phát triển bền vững.

- Pháp luật về quốc phòng và an ninh qui định về bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

- Pháp luật qui định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh quốc gia của các tổ chức và công dân.

- Pháp luật trừng trị nghiêm khắc đối với những hành vi xâm phạm an ninh quốc gia, xâm phạm độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

- Pháp luật giữ vai trò đảm bảo các điều kiện an ninh trật tự cần thiết để xã hội ổn định và phát triển.

2. Nội dung cơ bản của pháp luật với sự phát triển bền vững của đất nước

a. Nội dung cơ bản về sự phát triển kinh tế

* **Quyền tự do kinh doanh của công dân:** Có nghĩa là mọi công dân khi có đủ điều kiện do pháp luật quy định đều có quyền tiến hành hoạt động kinh doanh sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp nhận đăng kí kinh doanh

* **Nghĩa vụ của công dân khi thực hiện các hoạt động kinh doanh:**

- Kinh doanh đúng ngành nghề ghi trong giấy phép kinh doanh,
- Nộp thuế đầy đủ theo quy định của pháp luật,
- Bảo vệ môi trường,
- Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng,
- Tuân thủ các quy định về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội...

b. Nội dung cơ bản về sự phát triển văn hóa

- Được quy định trong Hiến pháp, Bộ luật Dân sự, Luật Di sản văn hóa, Luật Xuất bản, Luật Báo chí, v.v... Đó là hệ thống quy định của pháp luật về xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

- Nội dung: nghiêm cấm những hành vi truyền bá tư tưởng và văn hóa phản động, lối sống đồi trụy, tệ nạn H, mê tín dị đoan, các hành vi xâm phạm đến di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh...

c. Nội dung cơ bản về sự phát triển các lĩnh vực xã hội

- Nhà nước ban hành nhiều bộ luật để thực hiện sự tiến bộ và công bằng xã hội:

- + Pháp luật với việc giải quyết dân số và việc làm.
- + Pháp luật với việc xóa đói giảm nghèo.
- + Pháp luật với việc bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.
- + Pháp luật với việc phòng và chống tệ nạn xã hội

d. Nội dung cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường

- Bảo vệ môi trường là trách nhiệm của nhà nước và của mỗi công dân
- Phải bảo vệ, khai thác sử dụng hợp lí, tiết kiệm và có hiệu quả để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế của đất nước.
- Việc khai thác rừng phải đúng pháp luật, bảo vệ và phát triển rừng, chống cháy rừng. Có trách nhiệm trồng cây gây rừng....
- Nghiêm cấm các hành vi làm suy thoái môi trường, gây ô nhiễm môi trường.
- Các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm vào vệ các loại động thực vật và hệ sinh thái...

e. Nội dung cơ bản của pháp luật về quốc phòng an ninh.

- Nhà nước ban hành hệ thống pháp luật để tạo nên hành lang pháp lí như luật quốc phòng, luật an ninh quốc gia...
- Ban hành nghĩa vụ quân sự, thực hiện giáo dục quốc phòng trong các cơ quan, tổ chức, trường học.
- Củng cố quốc phòng, an ninh quốc phòng là nhiệm vụ của toàn dân.

II. BÀI TẬP

Câu 1: Một thủ tục hành chính bắt buộc khi doanh nghiệp tham gia vào quá trình kinh doanh cần phải có:

- A. vốn.
- B. lĩnh vực kinh doanh.
- C. kinh nghiệm kinh doanh.
- D. giấy phép kinh doanh.

Câu 2: Quyền tự do kinh doanh của công dân có nghĩa là mọi công dân đều có quyền:

- A. kinh doanh tất cả các mặt hàng.
- B. quyết định quy mô và hình thức kinh doanh.
- C. kinh doanh ngành, nghề mà pháp luật không cấm.
- D. kinh doanh tùy theo sở thích của mình.

Câu 3: Bảo vệ tổ quốc là nghĩa vụ của:

- A. mọi công dân Việt Nam.
- B. Công dân nam, nữ từ 18 tuổi trở lên.
- C. Công dân nam từ 16 tuổi trở lên.
- D. Công dân nam từ 18 tuổi trở lên.

Câu 4: Xoá đói giảm nghèo và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân là nội dung của pháp luật trong lĩnh vực nào sau đây?

- A. Xã hội.

- B. Môi trường.
- C. Kinh tế.
- D. Quốc phòng.

Câu 5: Một đất nước phát triển bền vững là một đất nước có sự phát triển liên tục về kinh tế, có sự ổn định và phát triển về văn hoá, xã hội, có môi trường được bảo vệ, cải thiện và có:

- A. nền quốc phòng và an ninh vững chắc.
- B. vũ khí trang bị tinh nhuệ và hiện đại.
- C. chính sách đối ngoại phù hợp.
- D. sự giúp đỡ phong trào hòa bình và an ninh thế giới.

Câu 6: Tại một điểm bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, khi đang cùng chị C trao đổi về lý lịch các ứng cử viên, anh A phát hiện chị S viết phiếu bầu theo đúng yêu cầu của ông X. Anh đã đề nghị chị S sửa lại phiếu bầu nhưng chị không đồng ý. Những ai dưới đây vi phạm nguyên tắc bỏ phiếu kín?

- A. Anh A, chị S, chị C và ông X.
- B. Ông X, chị S và chị C.
- C. Chị S, chị C và anh A.
- D. Anh A, ông X và chị S.

Câu 7: Ông B giám đốc sở X kí quyết định điều chuyển chị A nhân viên đến công tác ở một đơn vị xa nhà dù chị đang nuôi con nhỏ vì nghi ngờ chị A biết việc mình sử dụng bằng đại học giả. Trên đường đi làm, chị A điều khiển xe mô tô vượt đèn đỏ nên bị anh C là cảnh sát giao thông yêu cầu đưa cho anh một triệu đồng. Bị chị A từ chối, anh C lập biên bản xử phạt thêm lỗi mà chị không vi phạm. Bức xúc, chị A thuê anh D viết bài nói xấu anh C và ông B trên mạng xã hội. Những ai dưới đây là đối tượng vừa bị tố cáo vừa bị khiếu nại?

- A. Ông B, anh C và anh D.
- B. Chị A và anh D.
- C. Ông B và anh C.
- D. Ông B, anh C và chị A.

Câu 8: Trong quá trình bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, sau khi có lời nhờ anh H là nhân viên dưới quyền bỏ phiếu cho chị gái mình, Giám đốc T luôn đứng cạnh anh theo dõi, giám sát. Vì mang ơn Giám đốc, anh H buộc phải đồng ý. Giám đốc T đã không thực hiện đúng nguyên tắc bầu cử nào dưới đây?

- A. Phổ thông.
- B. Bỏ phiếu kín.
- C. Trực tiếp.
- D. Bình đẳng.

Câu 9: Chị H đã giúp anh T bỏ phiếu bầu cử theo đề xuất của anh. Tại điểm bầu cử, phát hiện cụ M không biết chữ, nhân viên S của tổ bầu cử đã nhờ chị H viết phiếu bầu theo đúng ý cụ rồi đưa phiếu cho cụ M bỏ vào thùng. Những ai dưới đây đã vi phạm nguyên tắc bầu cử?

- A. Anh T và chị H.
- B. Chị H và nhân viên S.
- C. Anh T, chị H và nhân viên S.
- D. Chị H, cụ M và nhân viên S.

Câu 10: Khi đang giúp chồng bỏ phiếu bầu cử theo đề xuất của anh thì chị A phát hiện anh D có hành vi gian lận phiếu bầu, chị A đã kể cho bạn thân của mình là anh H và anh T nghe, vốn mâu thuẫn với D nên anh H lập tức đáng tin đồn thất thiệt bôi nhọ D trên trang tin cá nhân, còn anh T nhấn tin tổng tiền D. Những ai dưới đây đã vi phạm nguyên tắc bầu cử?

- A. Chồng chị A, anh D và H.
- B. Vợ chồng chị A và anh D.
- C. Vợ chồng chị A, anh D, H và T.
- D. Chị A, anh D và H.

Câu 11: Sau khi tập thơ của anh A được nhà xuất bản X phát hành, cho rằng anh A có hành vi vi phạm bản quyền nên chị B đã làm đơn tố cáo. Khi cơ quan chức năng chưa đưa ra quyết định chính thức, anh A vẫn được hưởng quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Tác giả.
- B. Chuyển giao công nghệ.
- C. Sáng chế.
- D. Sở hữu công nghiệp.

Câu 12: Chị H đã bí mật sao chép bản thiết kế tác phẩm kiến trúc mà anh S mới hoàn thiện rồi dùng tên mình đăng kí quyền tác giả. Sau đó, theo đề nghị của ông K là Giám đốc một công ty, chị H đã đồng ý cho ông K sử dụng bản thiết kế đó để xây dựng khu nghỉ dưỡng của gia đình mình. Vô tình thấy bản thiết kế trong máy tính của chị gái, anh N em trai chị H đã sử dụng để làm đồ án tốt nghiệp và được hội đồng chấm đồ án đánh giá cao. Những ai dưới đây đã vi phạm quyền sáng tạo của công dân?

- A. Chị H, anh N và ông K.
- B. Chị H, anh N, ông K và anh S.
- C. Chị H và anh N.
- D. Chị H và ông K.

Câu 13: Chị B thuê anh S sao chép công thức chiết xuất tinh dầu đang trong thời gian chờ cấp bằng độc quyền sáng chế của anh A. Tuy nhiên, anh S đã bán công thức vừa sao chép được cho chị M vì chị M trả giá cao hơn. Sau đó, chị M nhận mình là tác giả của công thức chiết xuất tinh dầu trên rồi gửi tham dự cuộc thi sáng tạo. Những ai dưới đây vi phạm quyền sáng tạo của công dân?

- A. Anh S và chị M.

B. Anh S, chị M và chị B.

C. Chị B và anh S.

D. Anh A, chị M và chị B.

Câu 14: Ông C thuê anh A và anh B thiết kế mẫu máy lọc nước tự động. Sau khi thử nghiệm sản phẩm thành công, ông C đã đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp cho thiết kế đó. Tuy biết rõ điều này nhưng ông Y vẫn bí mật nhờ anh D thỏa thuận với anh B để mua lại mẫu thiết kế trên rồi nhận mình là tác giả và gửi tham dự một cuộc thi sáng tạo kỹ thuật. Vì bị ông C phát hiện chuyện mua bán và đe dọa giết nên anh B buộc phải ký cam kết chấm dứt hoàn toàn mọi công việc liên quan đến thiết kế. Những ai dưới đây vi phạm quyền sáng tạo của công dân?

A. Anh B, ông Y và anh D.

B. Anh B, ông C và anh D.

C. Anh B, ông Y và ông C.

D. Anh B, ông Y, anh D và ông C.

Câu 15: Vì bị ông N là bố anh K, đối thủ của mình trong một cuộc thi thiết kế thời trang, đe dọa giết nên anh T hoảng sợ buộc phải ký cam kết dừng tất cả những hoạt động liên quan đến lĩnh vực thiết kế. Trong khi đó, anh K đã chủ động đề nghị và được chị S đồng ý chuyển nhượng quyền sử dụng thiết kế mới nhất của chị. Sau đó, anh K tự nhận mình là tác giả rồi gửi thiết kế đó tham dự cuộc thi trên. Những ai dưới đây đã vi phạm quyền sáng tạo của công dân?

A. Anh K và chị S.

B. Anh K, ông N và chị S.

C. Anh K và ông N.

D. Anh K, chị S, ông N và anh T.

Câu 16: Được anh T thông tin việc anh P nhờ anh C hoàn thiện hồ sơ để đăng ký bản quyền đề tài Y, chị H đã đề nghị anh T bí mật sao chép lại toàn bộ nội dung đề tài này rồi cùng mang bán cho chị Q. Sau đó, chị Q thay đổi tên đề tài, lấy tên mình là tác giả rồi gửi tham dự cuộc thi tìm kiếm tài năng tỉnh X. Những ai dưới đây vi phạm quyền sáng tạo của công dân?

A. Chị Q và anh T.

B. Chị H và chị Q.

C. Chị H, chị Q và anh T.

D. Chị H, chị Q và anh P.

Câu 17: Trường C đặc cách cho em B vào lớp một vì em mới năm tuổi đã biết đọc, viết và tính nhẩm thành thạo nên bị phụ huynh học sinh M cùng lớp tố cáo. Phụ huynh học sinh M đã hiểu sai quyền nào dưới đây của công dân?

A. Được tham vấn.

B. Sáng tạo.

C. Thẩm định.

D. Được phát triển.

Câu 18: Thấy N hát hay, nhà trường đã tạo điều kiện cho em tham gia diễn đàn âm nhạc để có cơ hội được học hỏi giao lưu với các nhạc sĩ, ca sĩ nổi tiếng. Trong trường hợp này, N đã được hưởng quyền nào dưới đây của công dân?

A. Phát triển.

B. Học tập.

C. Sáng tạo.

D. Tham vấn.

Câu 19: Công dân được học bằng nhiều hình thức khác nhau và ở các loại hình trường, lớp khác nhau thuộc nội dung?

A. Quyền học không hạn chế.

B. Quyền học thường xuyên, suốt đời.

C. Quyền học bất cứ ngành, nghề nào.

D. Quyền bình đẳng về cơ hội học tập.

Câu 20: Quyền sáng tạo bao gồm?

A. Quyền tác giả.

B. Quyền sở hữu công nghiệp.

C. Quyền hoạt động khoa học, công nghệ.

D. Cả A, B, C.

Câu 21: Công dân báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm pháp luật của bất cứ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào là thực hiện quyền:

A. khiếu nại.

B. tố cáo.

C. tố tụng.

D. khiếu kiện.

Câu 22: Quyền bầu cử của công dân không được thực hiện theo nguyên tắc nào dưới đây?

A. Phổ thông.

B. Bình đẳng.

C. Đại diện.

D. Trực tiếp.

Câu 23: Công dân đóng góp ý kiến vào dự thảo sửa đổi các bộ luật là thực hiện quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội ở phạm vi nào dưới đây?

A. Cả nước.



B. Vùng miền.

C. Cơ sở.

D. Địa phương.

Câu 24: Tại một điểm bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, anh A đã viết rồi tự tay bỏ lá phiếu của mình và của cụ Q là người không biết chữ vào hòm phiếu. Anh A và cụ Q cùng vi phạm nguyên tắc bầu cử nào dưới đây?

A. Bỏ phiếu kín.

B. Trực tiếp.

C. Phổ biến.

D. Công khai.

Câu 25: Chị A thường xuyên yêu cầu được trang bị bảo hộ lao động theo quy định nên ông T giám đốc doanh nghiệp nơi chị làm việc cắt giảm phụ cấp chức vụ trưởng phòng của chị. Chị A cần vận dụng quyền nào dưới đây để bảo vệ lợi ích hợp pháp của mình?

A. Tố cáo.

B. Khởi tố.

C. Tranh tụng.

D. Khiếu nại.

Câu 26: Độ tuổi gọi nhập ngũ trong thời bình của thanh niên Việt Nam theo Luật nghĩa vụ quân sự 2015 là:

A. từ 17 tuổi đến 27 tuổi.

B. từ đủ 18 tuổi đến hết 25 tuổi.

C. từ 17 tuổi đến 26 tuổi.

D. từ 16 tuổi đến 27 tuổi.

Câu 27: Nội dung nào dưới đây không phải là trách nhiệm của Nhà nước trong việc đảm bảo quyền học tập của công dân?

A. Miễn giảm học phí cho học sinh thuộc diện chính sách.

B. Ưu tiên chọn trường đại học cho mọi người.

C. Cấp học bổng cho học sinh giỏi.

D. Giúp đỡ học sinh vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn.

Câu 28: Quy chế tuyển sinh đại học quy định những học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia và quốc tế được ưu tiên tuyển thẳng vào các trường đại học là thể hiện quyền nào dưới đây của công dân?

A. Quyền được khuyến khích.

B. Quyền học tập.

C. Quyền được phát triển.

D. Quyền được ưu tiên.

Câu 29: Việc công dân có quyền học bất cứ ngành nghề nào phù hợp với năng khiếu, khả năng, sở thích và điều kiện của mình là một trong các nội dung của:

A. quyền học tập của công dân.

B. quyền được phát triển của công dân.

C. quyền tự do của công dân.

D. quyền lựa chọn ngành nghề của công dân.

Câu 30: Khẳng định nào dưới đây đúng về quyền học tập của công dân?

A. Công dân có quyền học không hạn chế thông qua thi tuyển hoặc xét tuyển

B. Công dân có thể tự do vào học ở các trường học.

C. Mọi công dân có thể vào học đại học mà không cần có điều kiện gì.

D. Mọi công dân có thể học ở bất kỳ trường đại học nào.

Câu 31: Thực hiện tốt quyền phát triển sẽ đem lại:

A. sự phát triển toàn diện của công dân.

B. cơ hội học tập cho công dân.

C. cơ hội sáng tạo cho công dân.

D. nâng cao dân trí.

Câu 32: Pháp luật nước ta khuyến khích tự do sáng tạo, phổ biến các tác phẩm văn học, nghệ thuật có lợi cho đất nước là nhằm thúc đẩy quyền nào dưới đây của công dân?

A. Quyền sáng tạo.

B. Quyền được phát triển.

C. Quyền tinh thần.

D. Quyền văn hóa.

Câu 33: Quyền của công dân được hưởng đời sống vật chất và tinh thần đầy đủ để phát triển toàn diện là nội dung quyền nào?

A. Quyền được phát triển.

B. Quyền được tham gia.

C. Quyền được học tập.

D. Quyền được sống còn.

Câu 34: Pháp luật nước ta quy định trừng trị nghiêm khắc những hành vi xâm phạm quyền phổ biến các tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học là nhằm thúc đẩy quyền nào dưới đây của công dân?

A. Quyền được phát triển.

- B. Quyền tinh thần.
- C. Quyền sáng tạo.
- D. Quyền văn hóa, giáo dục.

Câu 35: Nội dung nào dưới đây không thuộc quyền được phát triển của công dân?

- A. Những người phát triển sớm về trí tuệ có quyền được học vượt lớp.
- B. Những học sinh là con thương binh, bệnh binh được miễn giảm học phí.
- C. Những học sinh học xuất sắc có thể được học ở các trường chuyên.
- D. Những người đoạt giải trong các kỳ thi quốc gia được tuyển thẳng vào đại học.

Câu 36: Việc nào sau đây không thuộc quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội của công dân?

- A. Thảo luận, biểu quyết các vấn đề trọng đại khi nhà nước trưng cầu dân ý.
- B. Tự ứng cử vào các cơ quan quyền lực nhà nước tại địa phương.
- C. Góp ý kiến cho dự thảo quy hoạch sử dụng đất đai của xã.
- D. Kiến nghị với UBND xã về bảo vệ môi trường ở địa phương.

Câu 37: Quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội là quyền của ai dưới đây?

- A. Công dân từ đủ 18 tuổi trở lên.
- B. Công dân từ đủ 20 tuổi trở lên.
- C. Cán bộ, công chức nhà nước.
- D. Mọi công dân.

Câu 38: Trường hợp nào sau đây không được thực hiện quyền bầu cử?

- A. Người đã được xóa án.
- B. Người không có năng lực hành vi dân sự.
- C. Người đang bị nghi ngờ có hành vi vi phạm pháp luật.
- D. Học sinh lớp 12 đã 18 tuổi.

Câu 39: Nhân dân thực hiện quyền lực Nhà nước thông qua cơ quan đại biểu của mình là thực thi hình thức dân chủ nào?

- A. Dân chủ trực tiếp.
- B. Dân chủ công khai.
- C. Dân chủ gián tiếp.
- D. Dân chủ tập trung.

Câu 40: Trong quá trình bầu cử, trường hợp cử tri ốm đau, già yếu, tàn tật không thể đến phòng bỏ phiếu được thì:

- A. người thân có thể đi bỏ phiếu thay.



B. có thể bỏ phiếu bằng cách gửi thư.

C. không cần tham gia bầu cử.

D. tổ bầu cử mang hòm phiếu phụ và phiếu bầu đến chỗ cử tri đó.

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	D	21	B
2	C	22	C
3	A	23	A
4	A	24	B
5	A	25	D
6	D	26	B
7	C	27	B
8	B	28	C
9	A	29	A
10	B	30	A
11	A	31	A
12	C	32	A
13	A	33	A
14	C	34	C
15	C	35	B
16	C	36	B
17	D	37	D



18	A	38	B
19	B	39	C
20	D	40	D

www.hoc247.net



Vững vàng nền tảng, Khai sáng tương lai

Website **HOC247** cung cấp một môi trường **học trực tuyến** sinh động, nhiều **tiện ích thông minh**, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những **giáo viên nhiều năm kinh nghiệm, giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm** đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

I. Luyện Thi Online

Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị – Tiết kiệm 90%

- **Luyện thi ĐH, THPT QG:** Đội ngũ **GV Giỏi, Kinh nghiệm** từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng xây dựng các khóa **luyện thi THPTQG** các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.
- **Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán:** Ôn thi **HSG lớp 9** và **luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán** các trường **PTNK, Chuyên HCM (LHP-TĐN-NTH-GĐ), Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An** và các trường Chuyên khác cùng **TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Trịnh Thanh Đèo và Thầy Nguyễn Đức Tấn.**

II. Khoá Học Nâng Cao và HSG

Học Toán Online cùng Chuyên Gia

- **Toán Nâng Cao THCS:** Cung cấp chương trình Toán Nâng Cao, Toán Chuyên dành cho các em HS THCS lớp 6, 7, 8, 9 yêu thích môn Toán phát triển tư duy, nâng cao thành tích học tập ở trường và đạt điểm tốt ở các kỳ thi HSG.
- **Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 5 phân môn **Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học và Tổ Hợp** dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: **TS. Lê Bá Khánh Trình, TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Lưu Bá Thắng, Thầy Lê Phúc Lữ, Thầy Võ Quốc Bá Cẩn** cùng đội HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.

III. Kênh học tập miễn phí

HOC247 NET cộng đồng học tập miễn phí
HOC247 TV kênh Video bài giảng miễn phí

- **HOC247 NET:** Website học miễn phí các bài học theo **chương trình SGK** từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn học với nội dung bài giảng chi tiết, sửa bài tập SGK, luyện tập trắc nghiệm miễn phí, kho tư liệu tham khảo phong phú và cộng đồng hỏi đáp sôi động nhất.
- **HOC247 TV:** Kênh **Youtube** cung cấp các Video bài giảng, chuyên đề, ôn tập, sửa bài tập, sửa đề thi miễn phí từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn Toán- Lý - Hoá, Sinh- Sử - Địa, Ngữ Văn, Tin Học và Tiếng Anh.



Vững vàng nền tảng, Khai sáng tương lai

Website **HOC247** cung cấp một môi trường **học trực tuyến** sinh động, nhiều **tiện ích thông minh**, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những **giáo viên nhiều năm kinh nghiệm, giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm** đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

IV. Luyện Thi Online

Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị – Tiết kiệm 90%

- **Luyện thi ĐH, THPT QG:** Đội ngũ **GV Giỏi, Kinh nghiệm** từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng xây dựng các khóa **luyện thi THPTQG** các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.
- **Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán:** Ôn thi **HSG lớp 9** và **luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán** các trường **PTNK, Chuyên HCM (LHP-TĐN-NTH-GĐ), Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An** và các trường Chuyên khác cùng **TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Trịnh Thanh Đèo và Thầy Nguyễn Đức Tấn**.

V. Khoá Học Nâng Cao và HSG

Học Toán Online cùng Chuyên Gia

- **Toán Nâng Cao THCS:** Cung cấp chương trình Toán Nâng Cao, Toán Chuyên dành cho các em HS THCS lớp 6, 7, 8, 9 yêu thích môn Toán phát triển tư duy, nâng cao thành tích học tập ở trường và đạt điểm tốt ở các kỳ thi HSG.
- **Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 5 phân môn **Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học và Tổ Hợp** dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: **TS. Lê Bá Khánh Trình, TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Lưu Bá Thắng, Thầy Lê Phúc Lữ, Thầy Võ Quốc Bá Cẩn** cùng đội HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.

VI. Kênh học tập miễn phí

HOC247 NET cộng đồng học tập miễn phí
HOC247 TV kênh Video bài giảng miễn phí

- **HOC247 NET:** Website học miễn phí các bài học theo **chương trình SGK** từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn học với nội dung bài giảng chi tiết, sửa bài tập SGK, luyện tập trắc nghiệm miễn phí, kho tư liệu tham khảo phong phú và cộng đồng hỏi đáp sôi động nhất.
- **HOC247 TV:** Kênh **Youtube** cung cấp các Video bài giảng, chuyên đề, ôn tập, sửa bài tập, sửa đề thi miễn phí từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn Toán- Lý - Hoá, Sinh- Sử - Địa, Ngữ Văn, Tin Học và Tiếng Anh.